

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ Phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Trần Thị D, sinh năm 1975.

Hiện trú tại: xóm 7, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1974.

Trú quán: xóm 4, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Đặng Văn H kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 12 năm 1993, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Đặng Văn H là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về tình trạng hôn nhân: Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng đến năm 2006 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H sống không chung thủy với vợ con, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị đã trao đổi, bàn bạc để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không thay đổi làm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Đến nay vợ chồng sống ly thân không còn đi lại, quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội, ngoại và Hòa giải viên trung tâm hòa giải tại tòa án nhân dân huyện D kiên trì hòa giải nhưng tình trạng vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng không thống nhất đoàn tụ mà đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc thỏa thuận ly hôn của vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ các Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Đặng Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Đặng Văn Kh, sinh ngày 15/02/1996 và Đặng Văn Th, sinh ngày 16/5/1998. Nay hai cháu đã lớn, trưởng thành lao động khỏe mạnh bình thường có thể tự lập cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị D chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Đặng Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung Đặng Văn Kh, sinh ngày 15/02/1996 và Đặng Văn Th, sinh ngày 16/5/1998. Nay hai cháu đã lớn, trưởng thành lao động khỏe mạnh bình thường có thể tự lập cuộc sống riêng nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết

2. Về lệ phí tòa án: Chị Trần Thị D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị D đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0000828 ngày 10 tháng 01 năm 2019. Chị Trần Thị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A D;
- UBND xã DL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng